

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15-8-2022

(V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Văn Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ và ông Nguyễn Xuân Thù

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đoàn Thị Vân - Cán bộ Toà án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tham gia phiên toà: Ông Phan Minh Tuấn- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 91/2022/TLST – HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1985- Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ DP 1, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông

Bị đơn: Anh Lê Thanh V, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Tổ DP 1, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại 1, Trại giam Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông - Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị Hương trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị (H) và anh Lê Thanh V kết hôn với nhau từ năm 2013 dựa trên cơ sở tự nguyện không có ai ép buộc, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ. Sau khi kết hôn một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn bất đồng về lối sống, vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, hạnh phúc không đạt được. Nay chị H thấy cuộc chung không thể kéo dài, yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lê Thanh V.

Về con chung: Chị H, anh V có 01 con chung: Cháu Lê Thanh T, sinh ngày 07/9/2015. Nay ly hôn nguyện vọng của chị H xin được nuôi con chung (*cháu T*) đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Chị H làm nghề

tự do có thu nhập thường xuyên ổn định, chỉ khẳng định có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về nợ chung: Chị Bùi Thị H xác nhận là vợ chồng không nợ ai và không cho ai nợ nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê Thanh V trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Anh Lê Thanh V thừa nhận đúng như chị H đã trình bày, cuộc sống vợ chồng của anh (V) và chị H không có hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài nay chị H khởi kiện ly hôn, anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị H, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Anh đồng ý với yêu cầu của chị Hương giao con chung Lê Thanh T được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung khi ly hôn của chị Bùi Thị H và không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng

Về tài sản chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Anh V khẳng định anh và chị H không nợ ai và không cho ai nợ nên không yêu cầu giải quyết

Hiện nay anh Lê Thanh V đang chấp hành án tại phân trại 1, Trại giam Đ, địa chỉ: Xã Đ, huyện Đ, anh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa phát biểu ý về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Lê Thanh V; về con chung giao con chung Lê Thanh T, sinh ngày 07/9/2015 cho chị Bùi Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn anh Lê Thanh V có hộ khẩu thường trú tại Tổ DP 1, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp.

Đối với bị đơn anh Lê Thanh V có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, do đó HĐXX xét thấy việc xét xử vắng mặt anh Lê Thanh V là có căn cứ pháp luật

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị H và anh Lê Thanh V kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về sống chung, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc. Mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh V là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Bùi Thị H.

[3]. *Về con chung*: Chị Bùi Thị H và anh Lê Thanh V có 01 con chung là cháu Lê Thanh T, sinh ngày 07/9/2015, chị Hương yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc trực tiếp cháu T đến tuổi trưởng thành (*đủ 18 tuổi*) và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án anh V thống nhất với yêu cầu của chị H nên HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ pháp luật..

[4]. *Về tài sản chung*: Chị Bùi Thị H không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[5]. *Về nợ chung*: Chị Bùi Thị H xác nhận là vợ chồng không nợ ai và không cho ai nợ nên không đề cập giải quyết.

[6]. *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.; Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Lê Thanh V

1.2. Về con chung: Giao con chung Lê Thanh T, sinh ngày 07/9/2015 cho chị Bùi Thị H chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (*đủ 18 tuổi*). Về cấp dưỡng nuôi con chị Bùi Thị H không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0004786, ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Chị H đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp
- CCTHA huyện Đ
- UBND xã K,
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC THÀNH VIÊN **T.P CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nội nhân:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp
- CCTHA huyện Đắk R'Lấp
- UBND xã Kiến Thành,
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành